

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG  
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
XÃ NGUYỄN ÚY (1930 - 1998)**



**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGUYỄN ÚY - KIM BẢNG**

**— 1998 —**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG  
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
XÃ NGUYỄN ÚY (1930 - 1998)**

ĐC: 527

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGUYỄN ÚY - KIM BẢNG  
— 1998 —**

## LỜI GIỚI THIỆU

Xã Nguyễn Úy có truyền thống đấu tranh kiên cường trong suốt quá trình dựng nước lâu dài của dân tộc. Người Nguyễn Úy cần cù, sáng tạo trong lao động, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh, có tinh thần tự lực, tự cường, có ý thức cộng đồng sâu sắc, luôn kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông để xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước.

Nhiều người dân Nguyễn Úy ngày nay không có may mắn được sống trong những năm tháng hào hùng đánh Pháp, đánh Mỹ của dân tộc, nhưng chúng ta có quyền vinh dự, tự hào được thừa hưởng di sản quý báu, đó là quê hương Nguyễn Úy tươi đẹp đang từng ngày, từng giờ đổi mới, thành quả cách mạng được đổi bằng xương máu của bao thế hệ cha anh.

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày nay, quá khứ, truyền thống vẫn mãi mãi là tài sản vô giá, cao cả, thiêng liêng của dân tộc, tỏa sáng trong mỗi tâm hồn người dân Nguyễn Úy. Suốt chiều dài lịch sử dựng nước và

giữ nước của dân tộc đã chứng minh hùng hồn đạo lý truyền thống “Ăn quả nhớ người trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc nói chung và người dân Nguyễn Úy nói riêng. Sống trong thời kỳ đổi mới, chúng ta trân trọng truyền thống quê hương, dân tộc, lấy đó làm động lực để vươn tới tương lai, cũng là thể hiện đạo lý truyền thống tốt đẹp đó.

Để hiểu truyền thống dân tộc, trước hết phải hiểu truyền thống quê hương. Thời gian sẽ qua đi, thực tế cuộc sống sẽ đi vào lịch sử, song từ thực tiễn của quê hương Nguyễn Úy đã cho chúng ta những bài học, những kinh nghiệm sống quý giá : chúng ta phải đánh giặc để có độc lập, tự do, phải lao động để sống, phải đổi mới để tiến lên... Thực tế cuộc cách mạng đã đem lại cho Đảng bộ, nhân dân Nguyễn Úy một đức tính hiếm có : lạc quan trong gian khổ, trụ chắc, vươn lên trong khó khăn. Những truyền thống và đức tính quý báu đó của đảng bộ và nhân dân Nguyễn Úy gắn liền với việc thành lập chi bộ Đảng Cộng sản thứ 2 của huyện Kim Bảng (10-1930), đánh dấu nơi bắt đầu dòng chảy và những diễn biến cách mạng suốt 68 năm qua, các thế hệ cha anh đã tạo dựng lên. Các thế hệ hiện nay và mai sau của quê hương cần phải hiểu thấu

đáo, giữ gìn, trân trọng truyền thống để sống cho xứng đáng với sự hy sinh của các thế hệ cha anh trước đó, để tiếp tục góp phần cùng cả nước xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và đánh thắng mọi kiểu chiến tranh phá hoại của các thế lực thù địch, chiến thắng mọi âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình của đế quốc Mỹ.

Xuất phát từ ý nghĩa sâu sắc nói trên và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ XXI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 23, Ban chấp hành Đảng bộ xã (khóa 23) đã tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn cuốn "Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Nguyễn Úy (1930 - 1998)". Cuốn sách giới thiệu quá trình đấu tranh, xây dựng quê hương, đất nước, lâu dài gian khổ, nhưng cũng rất vẻ vang và góp phần làm nên những chiến thắng oanh liệt, những kỳ tích diệu kỳ trong chiến đấu, sản xuất, của Đảng bộ và nhân dân Nguyễn Úy suốt 68 năm qua. Ngoài phần giới thiệu khái quát về mảnh đất, con người Nguyễn Úy, nội dung cuốn sách gồm 6 chương :

- Chương I : Phản ánh những sự kiện đánh dấu bước phát triển của phong trào cách mạng và những hoạt động quan trọng của đảng viên chi

bộ Đảng thứ 2 (ở Kim Bảng) thời kỳ ra đời - hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng của địa phương giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Chương II : Giới thiệu một phần những hoạt động của chi bộ Tượng Lĩnh - Nguyễn Úy lãnh đạo nhân dân xã nhà thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, thông qua các sự kiện, tư liệu về củng cố, bảo vệ, xây dựng chính quyền chuẩn bị kháng chiến, chống địch chiếm đóng, từng bước đẩy lùi địch, góp phần giải phóng quê hương.

- Chương III : Cung cấp những sự kiện, tư liệu thể hiện hoạt động của chi bộ sau đó là Đảng bộ và nhân dân Nguyễn Úy tập trung sức khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành cải cách ruộng đất, cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và củng cố nền chuyên chính vô sản, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

- Chương IV : Nói về giai đoạn 1965 - 1975, đây là giai đoạn nhân dân xã nhà dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã dấy lên cao trào chống Mỹ cứu nước mạnh mẽ, vừa góp phần chi viện cho

*tiền tuyến anh hùng, vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong chiến tranh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.*

*- Chương V : Trình bày những tư liệu và phong trào của nhân dân và Đảng bộ Nguyễn Úy góp phần tiến hành công cuộc cách mạng đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là giai đoạn khôi phục kinh tế sau chiến tranh, xây dựng một số cơ sở vật chất quan trọng, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thiết lập và củng cố chính quyền, phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế, tiến hành thắng lợi hai cuộc chiến đấu ở biên giới để bảo vệ vững chắc Tổ quốc.*

*Chương VI : Thể hiện những tư liệu, sự kiện trong hơn 10 năm đổi mới ở quê hương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự nghiệp đổi mới của nhân dân xã nhà đã đạt được những thành tựu quan trọng. Nguyễn Úy đã có nhiều việc làm thiết thực để dứt bỏ những ràng buộc của cơ chế cũ trên đường tìm kiếm một cách nghĩ, cách làm mới. Hình ảnh xã Nguyễn Úy : Chính trị ổn định vững chắc, quốc phòng an ninh vững mạnh, đời sống nhân dân được cải thiện một bước rõ*

rệt, đang từng ngày đổi mới, chuyển mình, cùng cả huyện bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Ngoài 6 chương nói trên, cuốn sách còn dành phần “Phụ lục” giới thiệu chi tiết một số tư liệu liên quan đến những sự kiện mà trong các chương chưa có điều kiện đề cập.

Biên soạn cuốn sách này, chúng tôi đã cố gắng sưu tầm và chọn lọc những tư liệu lưu trữ ở tỉnh, ở huyện và ở địa phương, đặc biệt là những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí là cán bộ chủ chốt của huyện, của xã qua các thời kỳ, cùng với sự cộng tác chặt chẽ của các đồng chí cộng tác viên. Nhiều tư liệu mới quý giá nay được công bố, cùng với các tư liệu đã công bố trước đây, cuốn sách này đã được Ban Tuyên giáo Huyện ủy giúp đỡ, đầu tư nhiều thời gian nghiên cứu, tìm tòi, phản ánh trung thực truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã nhà (thời kỳ 1930 - 1998).

Mặc dù cố gắng tập trung chỉ đạo công tác sưu tầm, nghiên cứu biên soạn, song tái hiện lại lịch sử là một việc khó, chắc chắn không tránh khỏi những hạn chế. Sự kiện lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã nhà rất



phong phú, nhưng còn nhiều tài liệu chúng tôi chưa sưu tầm được đầy đủ, có sự kiện trình bày còn sơ lược, thời gian biên soạn lại gấp, cho nên tập sách này không tránh khỏi thiếu sót.

Thay mặt Ban chấp hành Đảng bộ xã Nguyễn Úy, tôi trân trọng cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa thông tin Hà Nam, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Kim Bảng, các đồng chí lãnh đạo lão thành cách mạng, các đồng chí cán bộ chủ chốt của huyện, của xã qua các thời kỳ, các đồng chí cộng tác viên, đảng viên và nhân dân trong xã đã tích cực giúp đỡ để cuốn sách được ra đời.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 69 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và đón xuân Kỷ Mão, tôi xin trân trọng giới thiệu với Đảng bộ và nhân dân toàn xã cuốn sách “Lịch sử truyền thống cách mạng của đảng bộ và nhân dân Nguyễn Úy” (1930 - 1998) và chân thành mong nhận được những lời góp ý, để lần tái bản được tốt hơn.

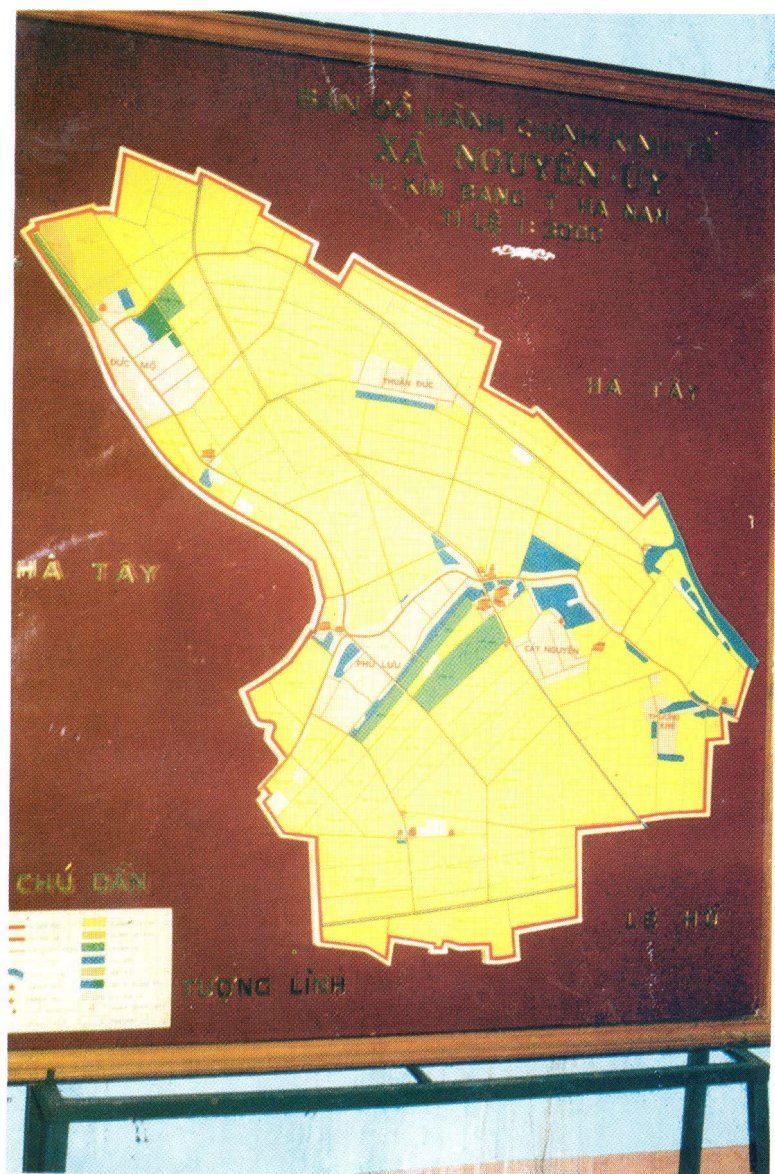
T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
BÍ THƯ  
NGUYỄN HUY CẨN

## MỞ ĐẦU

### ĐÔI NÉT VỀ VÙNG QUÊ VÀ CON NGƯỜI NGUYỄN ÚY

Xã Nguyễn Úy nằm ở cực Bắc huyện Kim Bảng, phía bắc và đông giáp các xã Đội Bình, Đại Hùng, Đại Cường (huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây), phía nam giáp xã Lê Hồ, phía tây giáp xã Tượng Lĩnh. Diện tích tự nhiên của Nguyễn Úy là 5,657 km<sup>2</sup>. Dân số trên 6.400 người, sinh sống trong gần 1.700 hộ ở 5 thôn : Đức Mộ, Thuận Đức, Phù Lưu, Cát Nguyên, Thường Khê (bình quân 1.113 người/km<sup>2</sup>, 3,8 người/hộ).

Đường 60 liên tỉnh chạy ngang qua xã có ý nghĩa quan trọng cả về quân sự lẫn kinh tế. Đường được trải nhựa nhiều quãng, là trục giao thông chính của các xã phía bắc huyện Kim Bảng (tỉnh Hà Nam) và các xã nam huyện Ứng Hòa (tỉnh Hà Tây). (Từ tháng 4-1953 về trước, đường 60 là con đê đất chắn lũ lụt giữa Ứng Hòa và Kim Bảng, đường chạy qua xã bao quanh 5 thôn ở mạn Bắc). Trong thời kỳ đổi mới xây dựng đất



*Bản đồ hành chính xã Nguyễn Úy.*

nước, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, vị trí đường 60 càng có ý nghĩa quan trọng với Nguyễn Úy, bởi vì các sản phẩm hàng hóa do địa phương làm ra như lúa, ngô, hoa màu, thực phẩm đều được vận chuyển theo đường 60 đi Hà Nội và các tỉnh lân cận.

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, các thôn của xã Nguyễn Úy ngày nay đều nằm trong bản đồ địa lý và sự quản lý hành chính của Tổng Phù Lưu. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, cấp trên cắt thôn Tân Lang của Tổng Phù Lưu thành lập xã Tân Sơn và đổi tên Tổng Phù Lưu thành xã Tượng Lĩnh. Tháng 10-1948, cấp trên cắt các thôn Đức Mộ, Thuận Đức, Phù Lưu, Cát Nguyên, Thường Khê của xã Tượng Lĩnh (cũ) thành lập xã mới - xã Nguyễn Úy.

Theo thân phả ở đền Đức Mộ thì làng Đức Mộ có từ thời Vua Hùng, còn gọi là trang trại Đức Mộ. Làng Đức Mộ thờ thành hoàng là tướng của Hùng Duệ Vương. Năm 1930, Đức Mộ có khoảng 122 xuất đinh với khoảng 400 dân. Làng có 18 dòng họ, đồng nhất là các họ Nguyễn, Trần, Đặng. Đức Mộ cũng có nhiều người hiếu học, thời phong kiến có 2 cha con ông Tăng Văn Phán, Tăng Văn Phàn đỗ đạt cao được cúng võng đào về làng. Thôn Thuận Đức trước kia là ấp của Đức Mộ

có tên là ấp trại Tân Trang, sau gọi là Tân Trang Trại, rồi gọi là Mộ Đông hay Đông thôn (ứng với Đức Mộ gọi là Mộ Bển hay Đức Mộ phía Tây). Người họ Trần, sau đó là họ Vũ, Ngô, Tạ, Mai từ Đức Mộ chuyên sang khai phá, lập nghiệp ở Thuận Đức. Họ sống lâu đời nhất ở Thuận Đức đến nay mới được 8 đời. Năm 1930, Thuận Đức có 89 xuất đình, dân số khoảng 300 người.

Thôn Cát Nguyên, Thường Khê trước đây chỉ là các xóm của thôn Phù Lưu. Theo thần phả ở đình Cát Nguyên thì làng Phù Lưu có từ hơn 1.500 năm, thời Lý Bôn khởi nghĩa dựng nước. Phù Lưu có 3 xóm : xóm Thượng, xóm Hạ và xóm Trung. Xóm Trung trước đây ở đồng Cháy, sau đó chuyển về bãi cát còn gọi là làng Bãi Cát. Làng định cư không chuyển sang vị trí khác nên bỏ từ bãi thêm từ Nguyên, tên Cát Nguyên có xuất xứ như vậy. Thôn Cát Nguyên thờ thành hoàng đức thánh Đệ Tam, là tướng giỏi của vua Lý Bôn. Ở Cát Nguyên có họ Đoàn về lập nghiệp sớm nhất, sau đó là họ Nguyễn. Xóm Hạ còn có tên là Đường Khê, hiện nay gọi là Thường Khê. Thường Khê thờ mẹ của anh em 3 vị tướng của Lý Bôn là bà Tạ Thị Phương.

Thôn Phù Lưu Chanh trước đây là xóm Thượng của thôn Phù Lưu, còn gọi là thôn Chanh. Phù Lưu trước đây là một thôn hội tụ đầy đủ cảnh quan của một làng quê Việt Nam, có đầm sen, miếu cổ, rặng nhãn ven đê cùng với những cánh đồng lúa trải dài tít tắp. Phù Lưu có chợ Chanh, trước đây lưu thông nhiều sản phẩm, song sản phẩm truyền thống là sợi rút từ bông cán kéo ra.

Phù Lưu có đền Thượng, đền Nhị thờ đệ nhất, đệ nhị tướng quân của Lý Bôn (2 anh ruột của đệ tam tướng quân). Theo thần phả ghi lại thì đền Thượng được xây dựng cách đây gần 1.500 năm đến thời Tự Đức được trùng tu, sửa lại. Phù Lưu Chanh có gần chục dòng họ, họ Nguyễn, họ Dương to nhất có nhiều chi, nhỏ hơn là các họ Ngô, Phan, Trần, Vũ. Cách đây hơn 300 năm (đời hậu Lê), ở họ Nguyễn có 2 đời đỗ tiến sĩ ngự sử. Năm 1930, cả 3 xóm thôn Phù Lưu có 520 xuất đinh, dân số khoảng 1.600 người. Xã Nguyễn Úy xưa thuộc vùng chiêm trũng, chiêm khô mùa thối. Từ tháng 7 đến tháng 10 nước mênh mông, thường bị ngập lụt, mùa màng thất bát. Đời sống của nhân dân Nguyễn Úy làm ruộng là chính, hết những tháng cấy, gặt thì đi kiếm tôm, ốc, cua, cá và đi làm thuê tận Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc

Giang... Mỗi làng có tới hàng trăm nhà tre, đóng đố, trát vách bùn trấu, bùn rạ và lợp rạ. Đường làng ngõ xóm là đường đất, mùa mưa ra khỏi nhà lầy lội, bùn ngập cả mu bàn chân. Hơn 90% nông dân là bần cố nông, ruộng đất không có (thôn Cát Nguyên có 384 mẫu ruộng thì địa chủ chiếm 128 mẫu. Địa chủ Nguyễn Văn B ở Phù Lưu chiếm 120 mẫu).

Trước cách mạng tháng 8-1945, hơn 90% nhân dân trong xã mù chữ. Cả tổng chỉ có một trường tổng sư. Ở các thôn Phù Lưu, Đức Mộ, Thuận Đức có trường hương sư dạy chương trình tổng hợp (sơ đẳng, dự bị, đồng ấu) cho một số ít con em nhà giàu. Ngoài ra ở Đức Mộ còn có lớp học chữ nho do cụ Cốt và cụ Gia giảng dạy.

Sự thống trị hà khắc của đế quốc và phong kiến làm cho xã hội Việt Nam nói chung, nhân dân Nguyễn Úy nói riêng không cam chịu kiếp ngựa trâu. Những năm 1887 - 1890, ở Phù Lưu Chanh có một số người tham gia nghĩa quân của Đề Yêm chống Pháp như Nguyễn Văn Tiến, Ngô Văn Nghiệp. Những năm 1930 - 1940, dưới sức ép của bọn thực dân, nhân dân Nguyễn Úy phải chịu cuộc sống khổ cực nên rất khát khao cách mạng. Khi có cán bộ Đảng về tuyên truyền vận động, phong trào đấu tranh phát triển mạnh, thu

hút đông đảo quần chúng vùng lên làm cuộc cách mạng “trời long đất lở” để giành lấy độc lập, tự do, đổi lấy quyền làm người và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Cũng như ở các làng quê khác của huyện Kim Bảng, hơn nửa thế kỷ qua, ở Nguyễn Úy từng diễn ra bao sự tích, bao nhiêu biến đổi theo bước thăng trầm của lịch sử để có được một Nguyễn Úy hôm nay đang từng ngày, từng tháng “đổi thịt thay da” tạo ra một khoảng cách “một trời, một vực” so với Nguyễn Úy 53 năm về trước.

Ngược dòng thời gian trở lại những năm tháng của thập kỷ 40, nhân dân Nguyễn Úy đã có nhiều cống hiến vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Các thế hệ người Nguyễn Úy rất tự hào vì địa phương này được Đảng chọn thành lập chi bộ Đảng Cộng sản thứ 2 của huyện Kim Bảng. Nguyễn Úy là An toàn khu của Xứ ủy Bắc kỳ trước cách mạng tháng Tám.

Khi còn trong thời kỳ nô lệ, người Nguyễn Úy vẫn nghĩ : mỗi người dân là một cái cây. Cả xã Nguyễn Úy tạo thành một rừng cây để bảo vệ Đảng, bảo vệ, che chở cho An toàn khu của Đảng. Qua đêm rồi sẽ có ngày, giờ đây cơ cực ắt có ngày



tự do. Người Nguyễn Úy nghĩ như thế và đã làm như thế. Chùa Đức Mộ - nơi chúng kiến việc thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của các xã phía Bắc, cùng với An toàn khu của Xứ ủy làm nên hạt nhân, làm chỗ dựa tinh thần và sức mạnh cho nhân dân Nguyễn Úy giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám.

Sau ba cuộc kháng chiến, quê hương và đất nước đã ghi nhận sự đóng góp to lớn của nhân dân Nguyễn Úy. Toàn xã có một cán bộ lão thành cách mạng, hơn 30 đảng viên 40 năm và 50 năm tuổi Đảng. Cả xã có 138 liệt sĩ, 31 đồng chí thương binh, 67 bệnh binh. Đặc biệt Nhà nước phong tặng một Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, phong tặng và truy tặng 2 anh hùng lực lượng vũ trang (có 1 liệt sĩ). Ngoài ra còn có 869 con em Nguyễn Úy tham gia vào bộ đội và lực lượng thanh niên xung phong, trong số này có nhiều đồng chí đã trở thành sĩ quan quân đội từ thiếu úy đến đại tá.

Trong kháng chiến, Nguyễn Úy có bề dày truyền thống, đó là niềm tự hào cho bất cứ người dân nào sinh ra ở mảnh đất này. Còn bây giờ, người dân Nguyễn Úy không hề đánh mất đi niềm tự hào về quê hương, vẫn trước sau theo

Đang, dốc sức xây dựng đất nước, đổi mới quê hương. Những làng quê nghèo đói của Nguyễn Úy ngày nay đã thay đổi căn bản. Dáng dấp của miền quê nông thôn nghèo nàn, lạc hậu đang dần dần trở thành quá khứ, nhường chỗ cho sự phát triển, hình thành một diện mạo mới của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nông nghiệp Nguyễn Úy phát triển vững chắc, đồng ruộng được cải tạo, kết hợp thủy lợi với giao thông, tưới tiêu chủ động khoa học biến ruộng cấy một vụ tăng năng suất thắp thành 2 vụ, năng suất đạt hơn 9 tấn/ha. Thóc, lúa, ngô, khoai đã dư thừa, chấm dứt nạn đói xưa kia. Bình quân lương thực đầu người đã đạt 676 kg/năm. 100% số nhà dân được ngói hóa, bê tông, 32% số hộ được xếp loại giàu có và khá giả, 60% số hộ ổn định, chỉ có gần 8% số hộ nghèo, không còn hộ đói. Nhà nào cũng sắm đủ tiện nghi trong gia đình như giường, tủ, xa lông, trường kỳ... 67,5% số hộ có ti vi trong đó hơn 2/3 là ti vi màu. Đường làng, ngõ xóm được nâng cấp, được tôn cao đổ bê tông rộng từ 2 - 4m, chấm dứt đường đất. Điện lưới quốc gia đã đến 100% số hộ với thời gian cấp điện 24/24 giờ. Chợ Chanh xưa chủ yếu chỉ bán chỉ sợi, cua, ốc, khoai, sắn thì nay đủ các mặt hàng : xăng dầu, vật liệu xây

dựng, đồ dùng gia đình, quần áo may sẵn... phục vụ nhân dân. Đời sống khá giả, 100% các cháu trong độ tuổi đi học được cấp sách đến trường. Xã có hệ thống trường học khang trang, sạch đẹp với nhiều nhà mẫu giáo mái bằng và một trường cao tầng. Hàng năm, các trường thu hút khoảng 600 học sinh mầm non, 900 học sinh tiểu học, 600 học sinh trung học cơ sở và hơn 100 cháu vào học các trường phổ thông trung học. Nguyễn Úy là một trong ba xã đã được công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sở đầu tiên của huyện (năm học 1993 - 1994) là xã lá cờ đầu liên tục về giáo dục mầm non và bổ túc văn hóa nhiều năm. Các thôn, xóm đang phấn đấu xây dựng làng trở thành làng văn hóa có nếp sống văn minh từ gia đình, xã hội và cảnh quan làng xóm. Người dân Nguyễn Úy đang nêu cao ý thức làm chủ, quyết tâm xây dựng cộng đồng xã hội, tình làng nghĩa xóm ngày một đậm đà, đầm ấm.

Tháng 10-1948, chi bộ xã Nguyễn Úy được thành lập với 12 đảng viên. Tháng 10-1998, đảng bộ Nguyễn Úy đã có tới 9 chi bộ với 146 đảng viên. Suốt chặng đường nửa thế kỷ vừa xây dựng tổ chức Đảng và phát triển đảng viên mới, vừa lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng, Đảng bộ

đã xây dựng nên truyền thống quý báu - Truyền thống đoàn kết, thống nhất - Truyền thống đó đã và đang được Đảng bộ gìn giữ, phát huy, phát triển trong công cuộc đổi mới toàn diện quê hương, đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Xã Nguyễn Úy ngày nay là một bức tranh toàn cảnh giàu sức thuyết phục : cách mạng đã đổi đời, người dân Việt Nam và mọi làng quê như ở Nguyễn Úy. Có được như vậy là nhờ có Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong vận hội và thách thức mới, người dân Nguyễn Úy có đủ lòng tin vào sự nghiệp đổi mới sẽ thắng lợi, bởi có sự dẫn đường đúng đắn của Đảng, bởi nguồn lực quý báu nhất, có vai trò quyết định nhất là con người, là sức mạnh nội sinh của chính nhân dân đang được Đảng bộ Nguyễn Úy khơi dậy và phát huy. Truyền thống cách mạng đã và đang trở thành sức mạnh đưa 5 thôn của xã Nguyễn Úy vươn lên giàu đẹp hơn như lòng người dân mong ước.

## CHƯƠNG I

# PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG Ở NGUYỄN ÚY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (1930 - 1945)

Lịch sử truyền thống cách mạng giai đoạn 1930 - 1945 của Đảng bộ và nhân dân xã Nguyễn Úy là chặng đường đầu tiên nhân dân xã nhà tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, được đánh dấu bằng sự thành lập chi bộ Đảng thứ hai của huyện Kim Bảng (tại chùa Đức Mộ), với những phong trào đấu tranh cách mạng sôi động góp phần vào thắng lợi lật đổ chế độ thực dân phong kiến và thiết lập chế độ dân chủ nhân dân.

Trước cách mạng tháng Tám (năm 1945), nước ta bị thực dân Pháp và phát xít Nhật thống trị, biến thành một nước thuộc địa, nửa phong kiến. Cũng như toàn thể dân tộc, nhân dân Nguyễn Úy sống trong cảnh mất nước, lại bị hai tầng áp bức

đế quốc, phong kiến, cho nên đời sống đã cơ cực lại càng cơ cực. Người dân Nguyễn Úy đã nhiều lần vùng lên chống sưu cao, thuế nặng, để bảo vệ quyền lợi của mình. Một số thanh niên của Tổng Phù Lưu, của huyện Kim Bảng đã vượt qua vòng kiểm soát gặt gao của chính quyền thực dân phong kiến tìm hiểu, tiếp nhận truyền bá lý luận, đưa phong trào cách mạng vào địa phương và trở thành lực lượng nòng cốt tổ chức lãnh đạo phong trào cách mạng quê hương phát triển, từng bước hòa nhập chung vào phong trào của tỉnh, của huyện, của cả nước.

Đầu tháng 4-1926, những thanh niên của Tổng Phù Lưu như Nguyễn Đình Úy (Đức Mộ), Tạ Văn Giác (Phù Đê) đã cùng hàng trăm quần chúng tiến bộ tham dự cuộc mít tinh truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh tại chùa Bàu (Phù Lý). Cuộc mít tinh ấy đã có ảnh hưởng lớn, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân ta và tạo tiền đề cho việc thành lập các tổ chức cách mạng ở Kim Bảng cũng như ở Tổng Phù Lưu.

Cuối năm 1927, Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội phát triển vào Kim Bảng. Đến tháng 9-1929, Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội đã có cơ sở ở Phù Đê, Phương Khê, Quyền Sơn, Vân Chu, chợ Quế. Tuy chưa có

chương trình hành động thống nhất nhưng các cơ sở Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội ở Kim Bảng đã lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống áp bức bóc lột và bước đầu giác ngộ tinh thần yêu nước cho các hội viên. Các hội viên tổ cáo những hành động tham nhũng của bọn quan lại, kỳ hào, đẩy mạnh việc tuyên truyền chống các tệ tục xã hội do bọn chúng bày đặt ra.

Hoạt động của Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội ở Kim Bảng tác động mạnh đến Nguyễn Đình Úy. Thời gian này, thầy giáo Úy đang dạy học ở Phú Viên. Vốn mang trong mình truyền thống yêu nước và rất có cảm tình với đồng chí Nguyễn Duy Huân (Thi Sơn), Nguyễn Đình Úy đã liên lạc với đồng chí Nguyễn Duy Huân. Đồng chí Nguyễn Duy Huân đã giới thiệu Nguyễn Đình Úy với thầy giáo Đạt lúc đó là bí thư chi bộ Đảng Cộng sản Kim Bảng (Đồng chí Nguyễn Duy Huân lúc này đang chỉ đạo phong trào ở Phú Lý)<sup>(1)</sup>.

Ngay từ giữa năm 1929, Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội phân liệt. Ngày

---

(1) Nguyễn Duy Huân (Thi Sơn) người nổi tiếng từ sau lễ truy điệu Phan Chu Trinh được mọi người ngưỡng mộ gọi là “Huân chống Pháp”.

19-6-1929, Đảng bộ lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng tỉnh Nam Định được thành lập. Tỉnh ủy bắt tay vào một số việc cần kíp trước mắt, trong đó có chủ trương xây dựng các chi bộ Đông Dương Cộng sản trên cơ sở chuyển những hội viên trong Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội vào Đảng. Tháng 10-1929, Tỉnh ủy Đông Dương Cộng sản Đảng Nam Định cử đồng chí Lê Công Thanh về Hà Nam lựa chọn các hội viên ưu tú của Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội xây dựng các chi bộ Đảng. Thầy giáo Nguyễn Văn Đạt, dạy học ở trường huyện, là người yêu nước liên lạc được với đồng chí Lê Công Thanh thông qua thầy giáo Nguyễn Doãn Cháp (cũng là một thầy giáo yêu nước). Đầu tháng 3-1930 tại gia đình thầy giáo Đạt (ở Phú Lý), đồng chí Lê Công Thanh đã tuyên bố kết nạp Đảng cho thầy giáo Đạt đồng thời thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Kim Bảng. Vừa mới thành lập, chi bộ Đảng đã lãnh đạo quần chúng treo cờ Đảng và rải truyền đơn kỷ niệm ngày quốc tế lao động 1-5, kêu gọi nông dân, binh lính đấu tranh. Nhóm Thanh niên cách mạng ở Tổng Phương Đan, Phù Lưu, Thụy Lôi được đồng chí Đạt giao nhiệm vụ, đã tổ chức rải truyền đơn ở



nhiều nơi và treo cờ Đảng ở cây đa (Phù Đê), núi Ngựa (Thụy Sơn). Thực hiện chỉ thị của Xứ ủy, chi bộ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng chống thực dân phong kiến, tăng cường phát triển Đảng và rèn luyện quần chúng thông qua đấu tranh cách mạng.

Vào đầu năm 1930, ở Tổng Phù Lưu, đồng chí Nguyễn Đình Úy tổ chức một số thanh niên vào hội giai, đồng chí Tạ Văn Giác (Phù Đê) tổ chức hội bát âm. Những hội này là hình thức tập hợp quần chúng chuẩn bị cho phong trào cách mạng ở quê hương. Phong trào cách mạng ở các Tổng Phù Lưu, Phương Đan, Thụy Lôi phát triển mạnh, đòi hỏi phải có một tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo. Sau nhiều lần trao nhiệm vụ thử thách kiểm tra, thấy điều kiện đã chín muồi, cuối tháng 10-1930, đồng chí Đạt đã mời một đồng chí cán bộ cấp trên về khảo sát và tuyên bố kết nạp Đảng hai đồng chí : Nguyễn Đình Úy, Tạ Văn Giác, đồng thời thành lập chi bộ Đảng thứ hai của Kim Bông (tại chùa Đức Mộ). Vì mới có 2 đảng viên, nên đồng chí Đạt vừa chỉ đạo phong trào cách mạng trong huyện, vừa trực tiếp làm bí thư chi bộ thứ hai. Việc thành lập chi bộ Đảng tại chùa Đức Mộ đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng Kim Bông, thống nhất, mở rộng



*Chùa Đức Mẹ - Cơ sở cách mạng, nơi thành lập chi bộ thứ 2  
của huyện Kim Bảng và là địa điểm đại hội lần thứ nhất  
chi bộ Nguyễn Úy.*



*Chùa Thường Khê - Cơ sở cách mạng.*

sự lãnh đạo của Đảng, đưa phong trào tiến lên một bước.

Đầu năm 1931, chi bộ đẩy mạnh xây dựng các tổ chức quần chúng cách mạng ở Đức Mộ, Phù Đê, Cao Mật để tập hợp tuyên truyền, giác ngộ và rèn luyện quần chúng. Ở Đức Mộ có hội Giai, ở Phù Đê có hội sư tử, hội đá bóng và nông hội đỏ. Các tổ chức quần chúng cách mạng bao gồm cả một số nhỏ lại, hoạt động chủ yếu là nhằm vào những ngày có phiên chợ rải truyền đơn, kêu gọi đấu tranh, hoặc treo cờ Đảng ở nơi có nhiều người qua lại.

Từ giữa năm 1931, địch khủng bố liên tiếp ở Hà Nam, cơ sở Đảng ở nhiều nơi trong tỉnh tan vỡ. Ở Kim Bảng cơ sở Đảng ở Phù Lưu còn trụ vững. Nhân ngày kỷ niệm cách mạng tháng 10 Nga, đồng chí Đạt đã chuẩn bị truyền đơn và cờ Đảng giao nhiệm vụ cho cơ sở Phù Lưu, Thụy Lôi tổ chức treo cờ và rải truyền đơn. Ngày 7-11-1931, truyền đơn được rải ở nhiều nơi, tại Thụy Sơn, cờ Đảng xuất hiện trên núi Đường Cạnh. Ở chợ Chanh, cờ Đảng được đồng chí Nguyễn Úy tổ chức treo trên cây đề (Theo lời kể của đồng chí Đạt, ngay sau hôm treo cờ đồng chí Úy xuống báo cáo : “Lá cờ anh Doãn mang lên, anh (tức Úy) đã treo tối hôm qua rồi”). Sau đợt

treo cờ này, một số người bị địch tình nghi, bắt giam, đồng chí Ủy bị địch bắt giam ở Hà Nam, nhưng không đủ chứng lý kết tội, bọn chúng phải tha về. Đầu năm 1932, phong trào cách mạng ở Kim Bảng tạm lắng xuống. Qua các đợt khủng bố, một số cán bộ lãnh đạo bị bắt. Mặc dù mất liên lạc, nhưng một số cán bộ, đảng viên vẫn giữ vững lòng tin chuẩn bị thời cơ vùng dậy. Có người liên lạc với cơ sở cách mạng Hà Đông tiếp tục hoạt động hoặc nuôi giấu cán bộ ở Hà Đông lánh sang.

Nhiều đảng viên Kim Bảng vẫn có quan hệ trao đổi tin tức với nhau, củng cố tổ chức, tìm hiểu chủ trương của Đảng, phát động quần chúng đấu tranh và gây dựng tổ chức quần chúng.

Cuối năm 1934, một số đảng viên ở Phù Đê, Cao Mật, Siêu Nghệ liên hệ với nhau và bắt đầu khôi phục cơ sở Đảng ở những nơi này. Đó là những đóm lửa quan trọng, góp phần làm cho phong trào cách mạng ở Nguyễn Úy bùng lên ở thời kỳ sau.

Đầu năm 1935, nhiều tổ chức quần chúng do chi bộ lập ra mang tên công khai như hội tập thiện, hội hoa đăng. Ở Phù Lưu, hội giai hoạt động mạnh. Hội này do tổ chức lập ra có ông Nguyễn Văn Nhữ (còn gọi là ba Lạng) và 5 người

có tên (hai Thám, tú Mộc, năm Mộng, Trần Kiều, Ngô Thu) cùng một số người không ghi tên tham gia. Mục đích của hội là đấu tranh với bọn kỳ hào (anh em lý trưởng Phạm Duy Ký, Phạm Văn Thế) hống hách, tham nhũng ức hiếp nhân dân. Hội Giai đã tố cáo bọn kỳ hào và có lúc còn manh động đánh lại bọn chúng làm cho bọn chúng phải kiêng nể.

Năm 1936, chủ nghĩa phát xít trở thành nguy cơ chủ yếu của hòa bình thế giới. Ở Pháp, mặt trận nhân dân (nòng cốt là Đảng Cộng sản) lên cầm quyền. Trước tình hình đó Đảng ta quyết định lập mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi (sau đổi là Mặt trận dân chủ Đông Dương). Đảng chủ trương triệt để dụng khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp để đưa phong trào cách mạng sau một thời gian tạm lắng tiến nhanh lên cao trào mặt trận dân chủ. Một số đảng viên đã thoát khỏi nhà tù đế quốc cũng trở về móc nối với cơ sở tham gia hoạt động. Như được tiếp thêm sức mạnh, các cơ sở Đảng ở Kim Bảng được phục hồi ở Phù Đê, Cao Mật, Khê Phong, Thụy Sơn.

Lúc này, Đảng ta tranh thủ điều kiện hợp pháp xuất bản một số sách báo nhằm công khai tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê-nin, giới thiệu đường lối chủ trương của Đảng và hướng dẫn quần

chúng đấu tranh. Thời gian này ở Kim Bang, đại lý sách báo của Đảng được đặt ở cửa hiệu bán thuốc Nam Kim của đồng chí Lê Hồ (tại chợ Dầu). Từ đại lý này, sách báo tỏa đi nhiều nơi trong ngoài tỉnh, nhất là những nơi có cơ sở và phong trào cách mạng như Thụy Sơn, Khâm Phong, Cao Mật, Phù Đề... Ngoài việc phát hành sách báo của Đảng, hiệu thuốc Nam Kim còn là đại diện công khai của Đảng, tiếp xúc với quần chúng, thu thập nguyện vọng của quần chúng, hướng dẫn quần chúng cách tổ chức đấu tranh.

Đầu năm 1938, Hà Nam có Ban Tỉnh ủy chính thức. Căn cứ vào chủ trương của Trung ương và Nghị quyết của Xứ ủy, Tỉnh ủy Hà Nam lãnh đạo các địa phương : đẩy mạnh tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, tăng cường củng cố, phát triển cơ sở Đảng, tận dụng mọi hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp để tập hợp, phát động quần chúng đấu tranh đòi tự do dân chủ, bãi trừ hủ tục, chống áp bức, bóc lột, đẩy mạnh việc truyền bá chữ quốc ngữ.

Tháng 5-1938, nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế lao động, các tổ chức Đảng ở Hà Nam đã cử đại biểu tham dự mít tinh tại nhà hát lớn Hà Nội nhằm huy động quần chúng ủng hộ nhân dân Pháp, phân đối bọn phân động thuộc địa, đòi tự

do dân chủ và yêu cầu phòng thủ Đông Dương. Riêng đoàn Kim Bảng có khoảng 30 người. Ở Tổng Phù Lưu có đồng chí Úy (Đức Mộ) và Giác (Phù Đê) tham gia. Trở về địa phương, đồng chí Úy đã tổ chức nhiều hình thức truyền đạt nội dung và kiến nghị của cuộc mít tinh ở Hà Nội cho nhân dân.

Thực dân Pháp bày ra trò bầu cử “nghị viện dân biểu” nhằm lừa gạt quần chúng. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, các đảng viên và quần chúng cách mạng ở tổng Phù Lưu đã tham gia vận động quần chúng giới thiệu và ủng hộ đồng chí Nguyễn Bá Ưông (Bình Lục) là người của Đảng tham gia bầu cử, các đảng viên đã phát động một đợt tuyên truyền cách mạng rộng lớn, sôi nổi, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia hưởng ứng phong trào vận động dân chủ, tăng thêm lòng yêu nước, giác ngộ thêm quyền lợi giai cấp. Dưới sự lãnh đạo của các đảng viên và tổ chức Đảng, các tổ chức quần chúng hợp pháp và nửa hợp pháp như hội “Giáp mới”, hội “Đá bóng” phát triển có nhiều quần chúng tham gia như ở Phù Đê, Phù Lưu (Chanh), Cao Mật. Những hội này có mục đích bên ngoài là giúp đỡ nhau khi hoạn nạn, nhưng bên trong là tập hợp, giáo dục quần chúng chống tập tục phong kiến, chống áp bức bóc lột, chống sưu cao thuế nặng. Ở Tổng Phù



Lưu, hội đá bóng thu hút đông đảo thanh niên tham gia, đồng chí Nguyễn Đình Úy trong ban trị sự, Nguyễn Văn Duẩn (con cụ kếp Bào) ở Phù Lưu làm thủ quỹ.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào quần chúng, thực dân Pháp và bọn tay sai tăng cường khủng bố, bắt bớ, tù đầy các cán bộ, đảng viên. Cuối năm 1938, ở địa phương địch bắt đồng chí Nguyễn Đình Úy và một số quần chúng cách mạng (trong đó có ông cả Duẩn ở Phù Lưu Chanh) kết án tù 6 tháng vì tội lập hội đá bóng bất hợp pháp. Sau khi mãn hạn tù, đồng chí Úy bắt liên lạc với đồng chí Tấu (ở Thụy Sơn). Được đồng chí Tấu giúp đỡ, đồng chí Úy đã nhanh chóng gây dựng lại được cơ sở ở Đức Mộ, Cát Nguyên và Kim Châm (ở Đức Mộ có các đồng chí Nói, Nhậm, Lương, Tiến...). Những năm 1930, các kỳ sinh hoạt của chi bộ thường ở nhà thờ của họ Nguyễn Tạo, Trần Tiêu, Nguyễn Nói.

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Năm 1940, Nhật nhâp vào xâm lược nước ta, thực dân Pháp tăng cường khủng bố gắt gao. Đảng chủ trương chuyển hướng vào hoạt động bí mật, đưa phần lớn cơ quan, cán bộ về nông thôn, dựa vào nông thôn để xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, chia mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù chính là đế quốc Pháp và

phát xít Nhật. Đầu năm 1940, dựa vào các cơ sở cách mạng bí mật, ở Đức Mộ và các địa phương có cơ sở Đảng đã xây dựng, phát triển các tổ chức quần chúng phân đế. Cơ sở cách mạng ở các thôn Đức Mộ, Thường Khê đã trở nên vững vàng. Cuối năm 1941, các tổ chức quần chúng của mặt trận thống nhất dân tộc phân đế được chấn chỉnh lại thành các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh như nông dân cứu quốc, thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc. Thôn Đức Mộ cùng nhiều thôn khác trong huyện (Cao Mật, Lưu Xá, Khang Thái, Thụy Sơn, Khâm Phong, Vân Chu, Phù Đê, Góm, ấp Thọ Cầu) đều đã có cơ sở Việt Minh. Tham gia tổ chức Việt Minh, ngoài nhân dân lao động còn có cả một số phú nông và con cái địa chủ. Các đảng viên và cán bộ Việt Minh của địa phương đã được đồng chí Mai (cán bộ phụ trách liên tỉnh) mở lớp huấn luyện về chương trình, điều lệ Mặt trận Việt Minh. Các đồng chí Nối, Tiến, Lương... đã vinh dự được tham gia lớp huấn luyện này.

Đầu năm 1940, đồng chí Ủy bị địch bắt giam nửa tháng. Đầu năm 1941, đồng chí lại bị địch bắt giam nửa tháng. Tuy bị địch tra tấn, khùng bố nhưng cả hai lần đồng chí vẫn vững vàng, tuyệt đối không tiết lộ bí mật của Đảng, khi mãn hạn tù trở về đồng chí lại tiếp tục hoạt động, giác ngộ được nhiều quần chúng và xây dựng cơ sở

cách mạng. Nhiều quần chúng cách mạng trung kiên được đồng chí giác ngộ đã tìm mọi cách giúp đỡ cách mạng, bảo vệ cán bộ. Tiêu biểu là ông Lê Văn Thu (tức Thống Ngọ), ngoài trông coi chùa Đức Mộ, đã có công lớn giúp đỡ, bảo vệ và phát triển cơ sở cách mạng ở địa phương. Những năm 1940 - 1941, đồng chí Hoàng Quốc Việt (tức Hương) nguyên Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ thường lấy chùa Đức Mộ làm cơ sở để chỉ đạo phong trào cách mạng. Thông qua Thống Ngọ, đồng chí Hoàng Quốc Việt liên lạc với các đồng chí Nối (Đức Mộ), Ký Danh (Kim Châm) để nhận tiền quần chúng ủng hộ cách mạng và phát tán tài liệu. Các đồng chí Lê Thị An, nguyên là giao thông liên tỉnh, Nguyễn Văn Lộc, nguyên là Tỉnh ủy viên Hà Đông, đồng chí Trần Tử Bình, Bí thư liên tỉnh ủy C, đồng chí Trần Quyết, Ban cán sự Hà Nam và nhiều cán bộ của Xứ ủy, của Liên tỉnh ủy C về địa phương hoạt động được nhân dân Đức Mộ, Thường Khê, Phù Lưu Chanh, Thuận Đức nói chung và Thống Ngọ nói riêng hết lòng giúp đỡ, chở che <sup>(1)</sup> (8 ông ở Đức Mộ : Tâm,

---

(1) Tháng 10-1991, đồng chí Trần Quyết, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao đã chứng nhận : những năm 1940 - 1941 hoạt động ở Hà Nam, đồng chí thường đi lại ăn, ngủ ở chùa Đức Mộ, được vợ chồng ông bà Thống Ngọ giúp đỡ, nuôi nấng, bảo vệ. Ông Thống Ngọ là một cơ sở tốt, đồng chí đề nghị cấp ủy, chính quyền đảm bảo

Ưu, Tiến, Hưng, Tiêu, Nối, Tạo, Nhận - mỗi ông ủng hộ cho cách mạng 1 hào).

Sang năm 1942, phong trào ở Kim Bảng đang phục hồi. Ngày 9-3-1942, nhân hội chùa Hương, đảng viên ở Kim Bảng, Ứng Hòa đã tổ chức treo cờ Đảng, rải truyền đơn từ bến đò vào chùa. Cũng ngày này, tại cây đa chợ Chanh xuất hiện cờ Đảng. Phong trào đang có chiều hướng phát triển thì cuối tháng 4 đầu tháng 5-1942, cơ quan Liên Tỉnh ủy C bị địch triệt phá. Cách mạng ở Kim Bảng bị tổn thất nặng nề, 6 đảng viên của Kim Bảng trong đó có đồng chí Nguyễn Đình Úy bị địch bắt <sup>(1)</sup>.

---

chính sách với con cái ông Thống Ngọ đã có công giúp đỡ cán bộ cách mạng cũ. Đồng chí Nguyễn Văn Lộc, nguyên Tỉnh ủy viên Hà Đông có nói : "Đầu năm 1941, tôi được địch tha ở Bắc Ninh, vì không có chứng lý bắt tôi. Tôi về địa phương, các đồng chí ở Hà Đông, Hà Nam, nghi ngờ không tiếp xúc với tôi, chỉ có sư Chưởng (tức Thống Ngọ) vẫn liên lạc với tôi. Cuối năm 1941, Tỉnh ủy Hà Đông xác minh và bắt liên lạc với tôi. Ở Hà Nam, tôi vẫn liên lạc với sư Chưởng. Tôi chỉ đi lại xây dựng An toàn khu của Xứ ủy chứ không phụ trách Kim Bảng. Tôi đưa anh Hoàng Quốc Việt về chùa Đức Mộ. Cơ sở ở một số chùa là do sư Chưởng đưa đến, còn một số cơ sở khác là do anh giáo Úy đưa đến. Ngôi chùa ở giữa đường, anh Việt và tôi ở đây, còn cán bộ về thường ở trong làng Đức Mộ. Sở dĩ gây được nhiều cơ sở ở vùng này là nhờ sư Chưởng - tức Thống Ngọ".

Tuy không còn cơ quan lãnh đạo, nhưng cơ sở cách mạng ở nhiều nơi trong tỉnh, trong huyện và ở địa phương vẫn vững vàng. Chùa Đức Mộ, chùa Thường Khê vẫn là nơi đi về, hội họp của cán bộ Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy C. Một số cán bộ của Trung ương, của Xứ ủy vẫn thường qua lại chùa Đức Mộ và Thường Khê. Phong trào cách mạng ở quê hương vẫn tiếp tục tồn tại và chờ thời cơ. Từ giữa năm 1942 đến năm 1943, thôn Đức Mộ vẫn nằm trong an toàn khu của Xứ ủy Bắc Kỳ.

Cuối năm 1943, đồng chí Trần Tử Bình, trực tiếp phụ trách phong trào cách mạng Hà Nam bị địch bắt. Phong trào cách mạng Hà Nam lại không có cán bộ phụ trách. Tại Kim Bảng, nhiều cơ sở cách mạng bị địch khám xét. Ở Tổng Phù Lưu, đến ngày 23-10-1943, địch bắt đồng chí cán bộ phụ trách nhà in Xứ ủy cùng 4 quần chúng cách mạng ở ấp Thọ Cầu. Mặc dù bị khùng bố gắt gao, nhưng một số đảng viên và quần chúng đã

---

(1) Đồng chí bị bắt ngày 24-4-1942 và đồng chí bị mất ở nhà tù Hỏa Lò, Hà Nội ngày 28-4-1943. Theo lời kể của đồng chí Mai Văn Thái - Lão thành cách mạng Tượng Lĩnh.

tìm cách liên hệ với các cơ sở cách mạng tổ chức các nhóm Việt Minh. Cùng với các địa phương : Khâm Phong, Thụy Lôì, Phương Khê, Đanh Xá, cơ sở ở Phù Đê, Đức Mộ dần dần được phục hồi.

Cuối năm 1944, phong trào cách mạng trong tỉnh, trong huyện phát triển mạnh mẽ. Nhiều địa phương thành lập các đội tự vệ ái quốc và tổ chức nhiều nhóm luyện tập quân sự. Ngoài các hình thức rải truyền đơn, dán áp phích, treo cờ, ở một số nơi còn tổ chức quần chúng mít tinh, tuyên truyền ảnh hưởng Việt Minh, vạch mặt kẻ thù Nhật, Pháp, Nhiều cuộc đấu tranh liên tiếp nổ ra chống sưu cao, thuế nặng, phụ thu, lạm bổ, chống bắt phu, phá lúa trồng đay... Ở các thôn, nhân dân đấu tranh chống cắt lúa trồng đay, chống đi phu cầu Lò, Cốc Lếu. Nhân dân Phù Lưu kết hợp với thôn Cát Nguyên viết đơn kiện bọn lý dịch phụ thu, lạm bổ buộc quan huyện phải về thôn Phù Lưu điều tra và lệnh cho các điền hộ không được ức hiếp nông dân. Nhân dân Cát Nguyên, Phù Lưu còn dùng vũ khí thô sơ (dao bầu, gậy gộc) đòi "hóa kiếp" Lý trưởng và đồng bọn. Đầu năm 1945, thanh niên cứu quốc thôn Thuận Đức đã tổ chức góp tiền đánh đoàn đao và thành lập "Bảo an đoàn trá hình" gồm 16 đội viên do các đồng chí Trần Văn Tính, Trần Văn Sơn, Đỗ Văn An lãnh đạo. Nhân dân Đức Mộ quyền tiên đánh

được hai thanh kiếm dấu ở sau tượng đức chúa Ông ở chùa Đức Mộ và sau này dùng vào việc giành chính quyền ở xã, huyện... Thanh niên Cát Nguyên, Thường Khê được các đồng chí Gia, Ngọc, Thắng, Kiên (Cát Nguyên), Tư, Thuật, Hùng (Thường Khê) vận động thành lập thanh niên cứu quốc. Tổ chức công khai lúc đầu là Bảo an đoàn thay tuần phu trước đây làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự, trị an thôn xóm, khoảng tháng 5 - 6-1945, chính thức lập đoàn thanh niên cứu quốc, còn Bảo an đoàn làm nhiệm vụ như bán vũ trang do thanh niên cứu quốc cử ra. Hai thôn Cát Nguyên, Thường Khê đã đón người về dạy võ, dạy chữ và tổ chức văn nghệ cho Thanh niên và Bảo an đoàn. Thanh niên, Bảo an đoàn đã biểu diễn võ, văn nghệ ở đình Phù Đê, Phù Lưu.

Tháng 4-1945, Ban cán sự Đảng lâm thời tỉnh Hà Nam được thành lập do đồng chí Lê Thành (tức Lợi) làm trưởng Ban. Hội nghị thành lập Ban cán sự có ý nghĩa lớn và lập lại được cơ quan lãnh đạo Đảng ở Hà Nam sau 4 năm bị địch phá vỡ. Từ đây các cơ sở Đảng và tổ chức Việt Nam được chấp nối liên lạc theo từng huyện, mỗi huyện do một ủy viên Ban cán sự phụ trách. Ban cán sự phân công đồng chí Lê Hồ phụ trách quân sự huyện Kim Bảng.

Đầu tháng 5-1945, tại Cao Mật (xã Lê Hồ), Hội nghị ban cán sự Đảng tỉnh Hà Nam phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. Nghị quyết của Hội nghị Cao Mật đã mở ra một thời kỳ mới, đưa phong trào cách mạng của tỉnh, của huyện và của địa phương tiến lên thành cao trào kháng Nhật, thiết thực chuẩn bị các mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Cao Mật, nhiều địa phương trong huyện đã liên tiếp tổ chức nhiều cuộc rải truyền đơn, kê khẩu hiệu, mít tinh, biểu tình, tuyên truyền, tố cáo tội ác phát xít Nhật, Pháp và tay sai, kêu gọi mọi người đứng lên đánh đuổi Nhật, Pháp cứu nước. Các làng Phù Lưu, Đức Mộ, Cát Nguyên, Thuận Đức, Thường Khê đã có cơ sở Việt Minh. “Bảo an đoàn” ở một số thôn được giáo dục, hướng dẫn các đội viên lợi dụng khả năng hợp pháp mà hoạt động cách mạng. Ngày 10-8-1945, tự vệ chiến đấu Đức Mộ đã phối hợp cùng tự vệ huyện Ứng Hòa tham gia phục kích đánh tiêu diệt bảo an bắn chết tên đội chỉ huy, thu 11 súng trường và 1 súng lục.

Ngày 15-8-1945, Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, Ban cán sự Hà Nam cấp tốc triệu tập hội nghị cán bộ (từ 15 đến 17-8-1945) ở



Lũng Xuyên (Duy Tiên) để bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh. Hội nghị đã quyết định giành chính quyền, thành lập ủy ban quân sự cách mạng và phương châm hành động. Theo tinh thần Hội nghị Lũng Xuyên, ngày 18-8, Ban cán sự huyện Kim Bảng triệu tập Đại hội đại biểu Việt Minh (tại ấp Thọ Cầu) và quyết định kế hoạch tổng khởi nghĩa ở Kim Bảng. Sau ngày 18-8 lệnh khởi nghĩa nhanh chóng truyền tới các địa phương. Khắp các thôn, xóm, quần chúng cách mạng khẩn trương chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa, quyên góp tiền mua vải may cờ, viết khẩu hiệu, chuẩn bị vũ khí, củng cố lực lượng chờ lệnh khởi nghĩa. Thanh niên Cát Nguyên, Thường Khê, Thuận Đức được Bếp Xuất ở Kim Châu, Giáo Ất, Giáo Đàn phổ biến kế hoạch liên hoàn của khu Đội Bình, đã có lần sang Cao Tả, Kiện Vũ phối hợp đấu tranh.

Theo kế hoạch khởi nghĩa của huyện, hồi 17 giờ ngày 20-8-1945 lực lượng cách mạng các xã chia làm 2 bộ phận cùng lúc giành chính quyền đồng thời ở huyện lỵ và các địa phương để cô lập tỉnh lỵ, sau đó tập trung chuẩn bị lực lượng phối hợp cùng các huyện bạn giành chính quyền ở tỉnh lỵ Phủ Lý vào sáng ngày 25-8. Nhưng do ảnh hưởng của việc giành chính quyền bên huyện Ứng

Hòa (Hà Đông) nên giành chính quyền ở các thôn Cát Nguyên, Phù Lưu, tại địa phương có sớm hơn kế hoạch dự kiến.

Ngày 16-8-1945, ở các xã bên Ứng Hòa (Hà Đông), quần chúng đã nổi dậy bắt bọn quan lại dẫn giải từ các địa phương theo các ngã đường hội tụ về chợ Ngãm tổ chức mít tinh. Khí thế cách mạng của nhân dân Ứng Hòa cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các thôn Đức Mộ, Cát Nguyên, Phù Lưu. Hơn 40 quần chúng cách mạng thôn Cát Nguyên, chủ yếu là thanh niên tự giác mang mai, cuốc lên đào đất, đập ụ, chặt cây, rào đường ở chỗ cống Hàm Long (Cống Vực) để ngăn bước tiến của địch. Tình hình nói trên làm cho bọn tay sai ở chính quyền địa phương dao động, còn phía cách mạng, khí thế sôi sục của quần chúng đang chờ lãnh đạo. Nhận định đúng tình hình địch - ta, các đồng chí cán bộ Việt Minh quyết định táo bạo phát động quần chúng giành chính quyền tại các thôn trước kế hoạch của huyện. Ngày 19-8, lực lượng cách mạng đã huy động hàng trăm quần chúng từ Phù Lưu xuống cùng nhân dân thôn Cát Nguyên tổ chức mít tinh lớn tại đình Cát Nguyên. Đồng chí Nguyễn Văn Đạt tuyên bố lý do, đồng chí Nguyễn Văn Ất đọc lời hiệu triệu kêu

gọi toàn dân đứng lên giành chính quyền, kêu gọi bọn quan lại tay sai địa phương hạ vũ khí, đầu hàng cách mạng.

Trước khí thế cách mạng áp đảo của quần chúng, bọn lý trưởng và tay sai ở các thôn Phù Lưu, Cát Nguyên đã đầu hàng, nộp triệu bạ, sổ sách, giao chính quyền về tay nhân dân. Bọn phân động khác ở các thôn trong Tổng Phù Lưu, thì bó tay, không kịp xoay sở. Giành chính quyền ở các thôn Phù Lưu, Cát Nguyên làm náo động các địa phương khác trong huyện và tạo điều kiện thuận lợi mọi mặt để hỗ trợ cho nhân dân các xã khác khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 20-8-1945 (khoảng trưa), nhận được lệnh của Ủy ban khởi nghĩa huyện : đúng 3 giờ chiều các xã phải tổ chức lực lượng cách mạng ở địa phương vũ trang tuần hành về huyện giành chính quyền. Nhân dân Nguyễn Úy do đồng chí Ất và Bép Xuất chỉ huy với khí thế cuồn cuộn như sóng trào dâng rầm rập kéo về huyện. Trên đường tiến về huyện, được biết việc giành chính quyền ở huyện đã thắng lợi, đồng chí Nói, Nhận và quần chúng quay về cùng với nhân dân Phương Thượng, Phương Đàn (xã Lê Hồ) giành chính quyền và tổ chức mít tinh luôn ở đình Phương Thượng. Đoàn tiếp tục ra Dương Cương nhưng

nước lũ về quá nhanh nên chỉ có một số đi tiếp, số đông trở về các thôn vận động nhân dân đi chống lụt, coi bờ máng từ An Đông đến Phúc Trung. Kết quả đã cứu được cánh đồng lúa phía Bắc máng Cái. Nhân dân rất tin vào lực lượng cách mạng.

Khởi nghĩa dành chính quyền ở Phù Lưu và các thôn Cát Nguyên, Thường Khê, Đức Mộ, Thuận Đức đã thành công sớm nhất trong huyện lúc bảy giờ. 17 giờ ngày 20-8-1945, cờ đỏ sao vàng tung bay trên nóc huyện đường, cờ đỏ sao vàng tung bay trên tháp chùa Đức Mộ.

Cách mạng Tháng Tám ở quê hương thực sự là ngày hội lớn của nhân dân. Cách mạng thành công đã đem lại cuộc sống độc lập, tự do thực sự cho mọi người, mọi nhà. Từ đây, người dân Nguyễn Úy nói riêng, người dân Kim Bảng nói chung bước vào cuộc đời mới. Cùng với cả nước, Nguyễn Úy chuyển sang xây dựng, bảo vệ thành quả cách mạng, tiếp tục thực hiện mục tiêu cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

## CHƯƠNG II

# NHÂN DÂN NGUYỄN ÚY THAM GIA XÂY DỰNG, CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN, GÓP PHẦN HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CUỘC CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN (9-1945 - 7-1954)

### I - XÂY DỰNG, CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN (9-1945 - 12-1946)

Ngay sau khi thành lập chính quyền cách mạng, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Hà Nam tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến ở cơ sở, đồng thời tập trung xây dựng chính quyền cấp xã. Đầu tháng 9 năm 1945, tỉnh và huyện đã cử các cán bộ của Đảng và Mặt trận Việt Minh về các làng, xã, cùng với lực lượng nòng cốt địa phương củng cố Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời cấp xã.

Chính quyền dân chủ nhân dân từ Trung ương đến địa phương vừa thành lập đã phải đương đầu

với những khó khăn to lớn : giặc ngoại xâm, giặc dốt, lũ lụt, đói kém.

Ở miền Nam, thực dân Pháp trở lại đánh chiếm Nam Bộ. Ở miền Bắc, theo thỏa thuận của các nước Đồng minh, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch, tay sai đế quốc Mỹ kéo vào mưu toan “cầm Hồ, diệt Cộng” nhằm tiêu diệt Đảng ta, lật đổ chính quyền cách mạng. Sau khi giành được chính quyền 20 ngày, ở Hà Nam, 500 quân Tưởng Giới Thạch kéo vào đóng quân tại Phủ Lý. Thế lực phân động đủ các loại làm tay sai cho đế quốc Pháp, Nhật, Tàu Tưởng ráo riết hoạt động phá hoại, gây hoang mang trong nhân dân. Một số tên Việt Nam quốc dân đảng dựa vào bọn Tưởng Giới Thạch treo cờ, lập trụ sở ở Phủ Lý và tập hợp một số lưu manh, côn đồ gây rối trật tự trị an. Một số quan lại của chính quyền phong kiến, đế quốc vừa bị cách mạng đánh đổ cũng tìm cách gây ảnh hưởng, ráo riết chuẩn bị lực lượng ngầm ngầm chống đối chính quyền cách mạng ở nông thôn.

Đời sống nhân dân cực kỳ khó khăn. Ngay trước ngày khởi nghĩa, những đoạn đê sông Hồng bị vỡ làm huyện Kim Bảng và nhiều huyện của tỉnh Hà Nam bị ngập lụt. Nạn đói, dịch bệnh hoành hành nhân dân Kim Bảng chết thê thảm (10% số dân bị chết, khoảng 1.000 người, nhiều

người bị chết, dân làng lo sợ lây bệnh không dám đi chôn. Thôn Cát Nguyên, lúc đó có khoảng 200 người đã chết đói hơn 30 người. Nhà ông Khôi (thôn Phù Lưu) chết cả nhà. Ở Đức Mộ có gia đình 7 người chết mất 6. Ở Thường Khê gia đình ông Giang có 7 người thì chết 5. Ở Cát Nguyên gia đình ông Giang chết hai bố con... Do chính sách ngu dân của thực dân Pháp, hơn 90% dân số mù chữ. Địa phương cũng không nằm ngoài hậu quả tai hại của chế độ thống trị nói trên. Giặc đốt cũng là một trong ba thứ giặc mà cách mạng phải đồng thời thanh toán.

Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “kháng chiến kiến quốc” chỉ rõ nhiệm vụ cần kíp là phải “củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”. Đảng chủ trương dùng chính trị và ngoại giao đẩy quân Tưởng Giới Thạch về nước, tranh thủ thời gian hòa hoãn với Pháp để củng cố và phát triển lực lượng cách mạng thiết thực chuẩn bị cho kháng chiến.

Sau cách mạng, theo quyết định tổ chức đơn vị hành chính của Chính phủ, Tổng Phù Lưu (sau khi cắt thôn Tân Lang về thành lập xã mới Thụy Lôì) đổi tên thành xã Tượng Lĩnh, chính quyền xã lúc đầu gọi là Ủy ban nhân dân cách mạng.

20 ngày sau đổi thành Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, cuối tháng 11-1946 đổi thành Ủy ban hành chính. Chính quyền xã đặt địa điểm làm việc tại chợ Dầu, đồng chí Nguyễn Văn An là chủ tịch. Ủy ban hành chính đã kêu gọi nhân dân đoàn kết, nhanh chóng ổn định đời sống. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân trong xã bắt đầu thực hiện các nhiệm vụ chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm.

Trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả nước, chính quyền non trẻ chưa có kinh nghiệm quản lý xã hội, lực lượng vũ trang và lực lượng Đảng còn quá ít, nhưng biết phát huy những thuận lợi rất cơ bản, đó là chính quyền về tay nhân dân, là khí thế cách mạng sôi động của quần chúng vốn giàu lòng yêu nước và tuyệt đối tin tưởng vào cách mạng, chính quyền địa phương đã nhanh chóng vận động nhân dân ra sức khắc phục mọi khó khăn vượt qua được những thử thách ban đầu, từ Cách mạng Tháng Tám thắng lợi cho đến cuối năm 1946.

Thấm nhuần ý nghĩa “Tuần lễ vàng” trong lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch ngày 17-9-1945 và thi hành Sắc lệnh ngày 4-9-1945 của Chính phủ về tổ chức “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng”, Ủy ban xã đã mở cuộc vận động đóng góp vào “Quỹ độc



lập” và “Tuần lễ vàng”, từ ngày 17 đến ngày 24-9-1945. Nhân dân các thôn trong xã nhiệt liệt hưởng ứng cuộc vận động. Tuy nghèo, không có vàng ủng hộ, nhưng bằng tấm lòng vàng, nhân dân đã quyên góp được nhiều tiền và đồ dùng quý bằng đồng (nồi, mâm, thau, đồ thờ cúng bằng đồng) ủng hộ Chính Phủ sản xuất vũ khí. Nhiều việc làm cảm động thể hiện sự ủng hộ nhiệt tình và quyết tâm tham gia kháng chiến của nhân dân Nguyễn Úy.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ (ngày 3-9-1945) và lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch về chống nạn mù chữ, Ủy ban xã đã phát động phong trào học chữ quốc ngữ sôi nổi, rộng rãi khắp trong xã. Làng xóm ngày đêm nhộn nhịp, tấp nập, mọi người tham gia các lớp bình dân học vụ ở chùa Đức Mộ, đình Phù Lưu, đình Cát Nguyên (mỗi thôn có từ 1 đến 3 lớp học)... Phần lớn giáo viên có trình độ văn hóa chênh lệch không nhiều so với học viên, song giàu nhiệt tình. Với khẩu hiệu “người biết chữ dạy người không biết chữ, người biết nhiều dạy người biết ít”, cho nên cả người dạy và người học đều tranh thủ thời gian dạy và học. Từ tháng 9 đến tháng 12-1945, hơn 50% số dân trong xã đã thoát nạn mù chữ, xã

được công nhận là một trong những địa phương có phong trào bình dân học vụ khá nhất của huyện Kim Bảng.

Ngay sau khi giành được chính quyền, toàn xã đã tích cực hưởng ứng phong trào tăng gia sản xuất, tiết kiệm lương thực để phòng và chống nạn đói. Nhân dân tích cực thực hiện các khẩu hiệu “Ra sức tăng gia sản xuất”, “Diệt giặc đói như diệt giặc ngoại xâm”, “Tắc đất tắc vàng”... Chính quyền phát động quần chúng bớt bữa, tổ chức “Hũ gạo cứu đói”. Mặt trận, các đoàn thể tích cực quyên góp lương thực, sau 10 ngày lại đôn gạo quyên góp và tiết kiệm về ủy ban để chính quyền trợ giúp những người thiếu đói. Việc đẩy mạnh sản xuất, đào mương chống hạn, bảo vệ lúa và hoa màu được nhân dân tham gia tích cực. Ruộng đất hoang hóa được khai phá đưa vào canh tác. Do những cố gắng nói trên, nạn đói được khắc phục, đời sống của nhân dân toàn xã dần dần ổn định.

Cuối tháng 9-1945, thực dân Pháp gây hấn nổ súng đánh chiếm Nam Bộ. Thanh niên quê hương nô nức ghi tên gia nhập đoàn quân Nam tiến để góp sức cùng đồng bào Nam Bộ chống giặc cứu nước. Cuối tháng 12-1945, các đồng chí Hương,

Trung cùng nhiều thành viên của địa phương đã tham gia chỉ đội của Hà Nam, lên đường vào Nam đánh giặc.

Ngày 6-1-1946, cùng với toàn quốc, lần đầu tiên trong đời công dân toàn xã từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam nữ đã nô nức đi bầu cử cơ quan quyền lực cao nhất của cả nước. Cuộc tổng tuyển cử đã thắng lợi rực rỡ và thực sự trở thành một cuộc vận động chính trị rộng lớn ở địa phương. Tháng 2 và 3-1946, cử tri toàn xã lại cùng với nhân dân Hà Nam tiếp tục thực hiện quyền công dân bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, xã. Bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, xã thắng lợi với hơn 90% số cử tri đi bầu cử, thể hiện sức mạnh và ý chí quyết tâm theo Đảng, quyết tâm kháng chiến của nhân dân toàn xã. Sau bầu cử Ủy ban hành chính xã được kiện toàn. Khối đoàn kết toàn dân được củng cố, tăng cường và phát triển. Các thôn trong xã đều có cơ sở Mặt trận Việt Minh và đều có các tổ chức : Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội phụ nữ cứu quốc, Hội nông dân cứu quốc, Hội thiếu nhi cứu quốc. Chính quyền xã thực hiện chính sách bãi bỏ thuế thân, xóa nợ, xóa các khoản đóng góp do chính

quyền thực dân phong kiến đặt ra, xóa các hủ tục lạc hậu. Cuộc vận động xây dựng đời sống mới thu được nhiều kết quả. Thôn nào cũng vận động các tổ chức như : quan viên văn, võ, đồng môn, xóm, giáp, các gia đình, các dòng họ đưa ruộng vào chia cho người không có ruộng, tự nguyện bỏ những ngày cúng tế không cần thiết để hiến ruộng vào quỹ đất chung chia cho dân. Đường làng, ngõ xóm được dọn vệ sinh. Đám ma, đám cưới bỏ các hủ tục khốc lẫm đường, chia cỗ khắp làng... Những biểu hiện mê tín, cờ bạc bị lên án. Trật tự trị an thôn xóm được bảo đảm. Mọi người sống với nhau hòa thuận.

Nhằm chuẩn bị lực lượng chống giặc đánh phá, chính quyền coi trọng xây dựng lực lượng vũ trang. Toàn xã xây dựng một trung đội du kích khoảng 30 đội viên. Mỗi thôn xây dựng một đội tự vệ và chiến đấu được trang bị vũ khí thô sơ. Lực lượng du kích, tự vệ chủ yếu làm nhiệm vụ giữ vững an ninh thôn xóm, bảo vệ chính quyền và luyện tập các phương án tác chiến bảo vệ làng xóm sẵn sàng đánh bại các hành động xâm lược, tạo phản của kẻ thù.

Tháng 11-1945, vì tình hình khó khăn, phức tạp Đảng ta tuyên bố tự giải tán nhưng thực chất

là rút vào hoạt động bí mật, tiếp tục phát triển cơ sở, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện chủ trương nói trên, tháng 2-1946, Ban Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Hà Nam được thành lập do cấp trên chỉ định, đồng chí Đỗ Mười làm bí thư. Tháng 6-1946, chi bộ Đảng xã Tượng Lĩnh được thành lập với 8 đảng viên (trong đó có đồng chí Nguyễn Văn Nối thôn Đức Mộ) do đồng chí Tạ Văn Giác (Thôn Phù Đề) làm bí thư.

## II - ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG (12-1946 - 5-1950).

Do dã tâm xâm lược, thực dân Pháp liên tiếp phá hoại Hiệp định sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9, khả năng hòa hoãn giữa ta và Pháp đã hết, ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Ngày 20-12-1946, Hồ Chủ Tịch ra lời kêu gọi nhân dân toàn quốc kháng chiến. Ngày 22-12-1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị toàn dân kháng chiến, khẳng định rõ tính chất cuộc kháng chiến là toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh.

Thực hiện lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, nhân dân toàn xã cùng với nhân dân cả nước khẩn trương bước vào cuộc kháng chiến. Nhân

dân cất giấu tài sản. Tự vệ tăng cường tuần tra canh gác giữ gìn trật tự an ninh. Thanh niên nòng cốt ghi tên tòng quân ra nhập bộ đội, tự vệ. Ủy ban hành chính thành lập các tiểu ban : ủy lạo binh sĩ, ủng hộ tiền tuyến, quân sự, đón tiếp đồng bào tản cư, công tác phá hoại giao thông. Đầu năm 1947, thành lập một cơ quan kháng chiến gồm các đại biểu nhân dân, quân sự, hành chính. Cuối năm 1947, theo Sắc lệnh của Chính phủ, Ủy ban hành chính và cơ quan kháng chiến hợp nhất thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Chi bộ Đảng nhanh chóng chuyển hướng chỉ đạo các hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đồng thời tăng cường công tác phát triển Đảng. Cuối năm 1947, chi bộ có 25 đảng viên, Chi bộ xã Tượng Lĩnh là Chi bộ mạnh trong số 17 chi bộ của Kim Bang. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các tiểu ban kháng chiến hoạt động rất tích cực. Tiểu ban đón tiếp đồng bào tản cư vận động nhân dân trong xã giúp đỡ giường chiếu, củi gạo, đảm bảo chỗ ăn ở chu đáo ổn định cho một số đồng bào ở Hà Nội, Nam Định tản cư về. Tiểu ban công tác phá hoại giao thông vận động hàng ngàn lượt người tham gia đào phá quốc lộ số 1. Thực hiện tiêu thổ kháng chiến, từ cuối tháng 12-1946 đến tháng 2-1947, nhân dân toàn xã đào 2 km giao thông hào, hàng trăm hố, ụ đất chống xe tăng,

hàng ngàn hồ hòa mai, hồ cá nhân để chuẩn bị chiến đấu.

Nhằm tăng cường lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu đánh địch tại chỗ, tháng 7-1947, Ban chỉ huy tự vệ chiến đấu đổi thành Ban chỉ huy xã đội. Mọi công dân từ 18 - 45 tuổi đều tham gia dân quân du kích, làm các nhiệm vụ chiến đấu, cứu thương, canh gác. Trung đội du kích của xã được trang bị 4 khẩu súng trường, hàng chục lựu đạn và nhiều vũ khí thô sơ. Dân quân du kích các thôn Cát Nguyên, Phù Lưu, còn mời thầy về dạy võ. Cán bộ du kích từ cấp tiểu đội trở lên được xã gửi đi dự các lớp huấn luyện ngắn ngày trên huyện. Trung đội quân du kích của xã cũng được đi thử lửa ở Cao Đà (Lý Nhân) để rèn luyện trong thực tế chiến đấu. Các thôn đều thực hiện phương án xây dựng làng chiến đấu. Đức Mộ, Phù Lưu là những làng chiến đấu được rào kín, du kích, dân quân được trang bị mã tấu, dao găm, những kê lạ mặt vào làng đều được phát hiện kiểm tra, nên công tác bảo mật phòng gian ở 2 thôn được huyện biểu dương. Các thôn đều lập quỹ bảo trợ du kích và trích một số ruộng công cho dân quân du kích sản xuất để mua vũ khí, trang bị và tự túc một phần lương thực. Đầu năm 1950, Nguyễn Úy thu thóc tự túc cho dân quân được 2.759 kg. Nguyễn Úy còn thực hiện nghĩa vụ đóng góp với Nhà

nước đạt kết quả khá. Tính từ ngày 10-8-1950 đến 25-9-1950, Nguyễn Úy đã nộp 142.400 đ tiền thuế công hương, 18.923 đ thuế điền thổ, 124.614 đ thuế phụ thu cho huyện, tỉnh.

Ngày 21-3-1947, thực dân Pháp tập trung một lực lượng lớn bao gồm 300 xe và 5.000 quân từ Hà Nội, Hưng Yên đánh vào tỉnh Hà Nam. Ngày 23-7, sau khi đánh chiếm được Phủ Lý, quân Pháp chia làm 2 mũi theo đường 22 qua chợ Dầu về Hà Đông và theo đường 21, qua Chi Nê về Hà Đông. Đánh chiếm Hà Nam và hành quân qua đường 22, quân Pháp thực hiện âm mưu thăm dò lực lượng, càn quét hậu phương và uy hiếp nhân dân. Các đơn vị dân quân du kích của Kim Bảng đã đón đánh địch quyết liệt trên đường 22, tại Cốc Nội, chợ Dầu, ngăn chặn bước tiến quân, phá kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của địch. Tại Tượng Lĩnh, xã đội đã huy động 6 trung đội dân quân du kích, bố trí phục kích từ chợ Dầu đến Quang Thù và vận động nhân dân đi tản cư sang Ứng Hòa, Thịnh Đại, Phương Xá, Lưu Xá, Hoa Đô... Khi hành quân đến khu vực Thọ Cầu, quân địch vấp phải những ụ đất, hố chống xe tăng, chúng phải dừng lại một ngày để san lấp. Chúng cho quân vào cướp phá thôn Thọ Cầu, nhưng nhân dân thực hiện vườn không nhà trống đã di sơ tán ở Hoa Đô từ ngày hôm trước, âm mưu



vơ vét, cướp bóc bị đánh bại. Đây là thành tích đầu tiên của quân dân trong xã tỏ rõ tinh thần quyết tâm chiến đấu, ngăn cản bước tiến quân, phá kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của chúng. Thành tích chống địch, đảm bảo an toàn của địa phương đã được Ủy ban hành chính kháng chiến Bắc Bộ tặng Bằng khen.

Thu đông 1947, quân ta đã đánh tan cuộc tiến công quy mô lớn của địch lên Việt Bắc, làm phá tan chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của chúng, buộc chúng phải chuyển sang chiến lược đánh lâu dài với ta, thực hiện âm mưu “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt”.

Năm 1948 Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về các lĩnh vực quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, xây dựng Đảng để tăng cường vai trò lãnh đạo Đảng trong tình hình mới.

Tháng 3-1948, Trung ương Đảng phát động phong trào thi đua nhằm động viên toàn Đảng, toàn dân nâng cao nhiệt tình cách mạng, ra sức thi đua hoàn thành nhiệm vụ đưa cuộc kháng chiến đến thành công. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng một số Hợp tác xã để phát triển sản xuất xây dựng chế độ mới, xây dựng hậu phương vững chắc phục vụ kháng chiến, Huyện

ủy đã lãnh đạo các xã thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương của tỉnh. Đến cuối tháng 3 năm 1950, ở huyện đã xây dựng được 17 hợp tác xã trong đó có HTX Đức Mộ của Nguyễn Úy.

Tháng 10-1948, do yêu cầu củng cố và tăng cường chính quyền dân chủ nhân dân, cấp trên đã chuẩn y tách xã Tượng Lĩnh thành 2 xã mới. Xã thứ nhất gồm các thôn : Phù Đê, Quang Thừa, Phúc Trung, Lưu Giáo, Cao Mỹ, Ấp Thọ Cầu, Thọ Cầu, Vĩnh Sơn được mang tên cũ - Tượng Lĩnh - Xã thứ hai gồm các thôn : Đức Mộ, Phù Lưu, Thuận Đức, Cát Nguyên, Thường Khê. Thế theo nguyện vọng của 5 thôn, cấp có thẩm quyền đã cho phép xã mang tên Nguyễn Úy. (Người con, người Cộng Sản đầu tiên ở Đức Mộ có nhiều cống hiến cho phong trào cách mạng thời kỳ 1930 - 1945). Cùng với việc thành lập xã Nguyễn Úy, chi bộ xã cũng được thành lập với 12 đảng viên, Ban chi ủy lâm thời có 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Nối được chỉ định làm bí thư chi bộ. Sau 2 tháng xây dựng, củng cố, tháng 12-1948, chi bộ xã Nguyễn Úy tiến hành Đại hội lần thứ nhất tại đên Đức Mộ. Đại hội xác định một số nhiệm vụ : xây dựng lực lượng dân quân du kích sẵn sàng đánh tan các cuộc hành quân càn quét của địch,

đẩy mạnh sản xuất tự cấp tự túc, tiếp tục chống nạn mù chữ, đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc, củng cố và phát triển Đảng. Đại hội bầu ban chi ủy gồm 7 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Nói được bầu là bí thư chi bộ.

Tháng 10-1949, Chi bộ tiến hành Đại hội lần thứ 2 tại đình thôn Cát Nguyên. Nghị quyết Đại hội chi bộ lần thứ 2 khẳng định tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được xác định tại Đại hội lần thứ nhất, đồng thời tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng.

Thi hành Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy Hà Nam phát động phong trào yêu nước trong toàn tỉnh. Các đoàn thể quần chúng tích cực vận động đoàn viên, hội viên tham gia các hoạt động thi đua yêu nước. Thực hiện kế hoạch phát triển chiến tranh nhân dân của huyện Kim Bảng (ngày 15-12-1948), Nguyễn Úy xây dựng bản tin ở chợ Chanh để kê khẩu hiệu và đưa tin chiến thắng. Các gia đình đều có “hũ gạo kháng chiến”. Cứ 10 ngày toàn xã lại tổ chức đôn gạo một lần, nộp lên huyện 2/3, xã giữ lại 1/3. Hàng tháng, Nguyễn Úy thu được 300 - 500 kg từ các “Hũ gạo tiết kiệm”. Các làng đều xây dựng phương án tác chiến đánh địch càn quét như rào làng chiến đấu, canh gác

nghiêm ngặt, đào hầm bí mật, chôn cất tài liệu và thường xuyên tập trận. Các đoàn thể có nhiều hoạt động phong phú : tham gia công tác phá hoại, ghi tên tòng quân, dạy bình dân học vụ, trồng cây gây quỹ du kích, ủng hộ phong trào “Mùa đông binh sĩ”, canh gác, tuần tra..., Nguyễn Úy đã chủ động mở lớp bồi dưỡng đào tạo cán bộ thi đua. Hưởng ứng lời kêu gọi bán gạo khao quân của Hồ Chủ Tịch (nhân dịp 2-9-1949), nhân dân Nguyễn Úy đã hăng hái xung phong bán thóc và ủng hộ. Kết quả cụ thể :

- Bán nhiều thóc nhất là 2 bà Dương Thị Thêu (thôn Phù Lưu) bán 5 tạ và bà Nguyễn Thị Quát (thôn Phù Lưu) bán 1 tạ.

- Các gia đình ủng hộ : Ông Dương Văn Hán ủng hộ 60 bơ gạo và 950 đồng, ông Nguyễn Văn Thu 60 bơ gạo và 450 đồng, ông Ngô Văn Duyệt 40 bơ gạo và 450 đồng, ông Đặng Văn An, ông Dương Văn Bằng mỗi ông một thùng thóc và 200 đồng.

- Các đoàn thể ủng hộ : Tín lão Cát Nguyên ủng hộ 300 đồng, phụ nữ tương tế 100 đồng, phụ nữ Cát Nguyên 300 đồng, Đoàn Giáp 100 đồng, thôn Cát Nguyên 100 đồng, xã Nguyễn Úy 180 bơ gạo và 4.959 đồng.

Ngoài gạo, tiền nói trên, gia đình ông Dương Văn Hán, nhân dân thôn Cát Nguyên và Đoàn Giáp còn nuôi một đơn vị bộ đội một bữa ăn.

Từ sau cách mạng tháng Tám đến năm 1950, ở Thu Nội, Trầm Lộng (Ứng Hòa), Phù Lưu, Cát Nguyên, Đức Mộ (Kim Bảng) có trường y tế của khu do 2 cố giáo sư Trần Hữu Tước, Tôn Thất Hoạt phụ trách, có trường thiếu sinh quân của khu và đồng chí Hoàng Sâm, có cụ Bùi Bằng Đoàn và một bộ phận của Mặt trận, có đơn vị biệt động thành Hà Nội về ở, hoạt động. Những cơ quan, đơn vị này đã nhận được sự giúp đỡ trực tiếp rất lớn của nhân dân Nguyễn Úy, Thu Nội, Trầm Lộng. Đầu năm 1948, sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở miền Tây, nhà thơ Quang Dũng trở lại Nguyễn Úy thăm lại gia đình giáo sư Ngô Vi Hùng đang tân cư ở Nguyễn Úy. Sau một đêm với cảm xúc sâu sắc, mạch thơ rung động bài thơ “Nhớ Tây Tiến” sau này đổi là “Tây Tiến” đã được Quang Dũng viết tại Phù Lưu Chanh (Nguyễn Úy).

Trên lĩnh vực y tế, giáo dục, Nguyễn Úy cũng đạt được những thành tích đáng kể. Cuối năm 1946, chuyển 3 trường hương sư của 3 thôn (Phù Lưu, Đức Mộ, Thuận Đức) thành trường hương học. Năm 1948, mở thêm trường phổ thông cơ

bản tại đình Phù Lưu dạy phân lớp có lớp đệ nhất, đệ nhị, đệ tam. Cuối năm 1949, Nguyễn Úy đã thanh toán xong nạn mù chữ. Nhiều lớp bổ túc văn hóa được mở ra nhằm tiếp tục nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân. Y tế địa phương đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, tổ chức tiêm phòng, chủng đậu, hướng dẫn cách dùng thuốc, hướng dẫn băng bó cứu thương.

Chi bộ hết sức chú trọng tới công tác xây dựng Đảng. Công tác huấn luyện và giáo dục đảng viên được tiến hành song song với công tác phát triển Đảng. Chỉ sau 1 năm xây dựng, tháng 9-1949, chi bộ Nguyễn Úy có 137 đảng viên. Cuối năm 1949, Huyện ủy đánh giá chi bộ Nguyễn Úy là một trong những chi bộ cố gắng nhất, được xếp loại A cùng với các chi bộ Ngọc Sơn, Thanh Sơn, Phù Vân. Đến tháng 1-1950, số lượng đảng viên của chi bộ Nguyễn Úy lên tới 156 đồng chí, có 11 cấp ủy và 3 thường vụ. Chính quyền xã Nguyễn Úy cũng được củng cố, kiện toàn. Phân loại 3 tháng đầu năm 1950, Nguyễn Úy được xếp loại A về thành tích xây dựng củng cố chính quyền. Ủy ban xã, các đoàn thể quần chúng đều có đảng viên giữ vai trò chủ chốt. Đường lối chính sách của Đảng được đưa tới quần chúng. Nhiều đảng viên ưu tú xuất hiện được chi bộ bồi dưỡng kịp thời để lãnh đạo phong trào. Mặc dù vậy, công tác xây dựng